

**NGHỊ QUYẾT**

**Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN  
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 14**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2023;*

*Xét Tờ trình số 5099/TTr-UBND ngày 26/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách địa phương như sau:

- Điều chỉnh giảm chỉ tiêu kế hoạch của 6 dự án với số vốn 74,347 tỷ đồng;
- Điều chỉnh tăng chỉ tiêu kế hoạch cho 3 dự án với số vốn 74,347 tỷ đồng.

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

### Điều 3. Hiệu lực thi hành

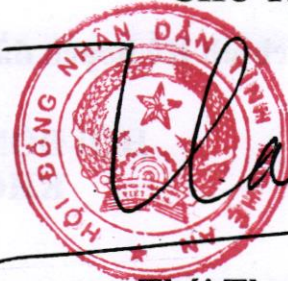
Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT



**CHỦ TỊCH**



**Thái Thanh Quý**



**Phụ lục**  
**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

(Kèm theo Nghị quyết số **21/NQ-HĐND** ngày **07 tháng 7 năm 2023** của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị: Triệu đồng

| TT        | Danh mục dự án                                                                                                                        | Mã dự án | Chủ đầu tư                                     | Kế hoạch năm 2023 | Điều chỉnh kế hoạch năm 2023 |               | Kế hoạch năm 2023 sau khi điều chỉnh | Ghi chú |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------|-------------------|------------------------------|---------------|--------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                       |          |                                                |                   | Giảm (-)                     | Tăng (+)      |                                      |         |
|           | <b>TỔNG SỐ</b>                                                                                                                        |          |                                                | <b>201.347</b>    | <b>74.347</b>                | <b>74.347</b> | <b>201.347</b>                       |         |
| <b>I</b>  | <b>Các dự án điều chỉnh giảm chỉ tiêu</b>                                                                                             |          |                                                | <b>86.347</b>     | <b>74.347</b>                |               | <b>12.000</b>                        |         |
| 1         | Đường giao thông từ bản Phà Khảo, xã Mai Sơn, huyện Tương Dương đến cột mốc 390                                                       | 7004686  | Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Nghệ An      | 10.000            | 8.000                        |               | 2.000                                |         |
| 2         | Đầu tư nâng cao năng lực đo lường và thử nghiệm cho Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Nghệ An                         | 7946944  | Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Nghệ An | 9.347             | 9.347                        |               |                                      |         |
| 3         | Xây dựng Bệnh viện Ung bướu Nghệ An (giai đoạn 2)                                                                                     | 7912601  | Bệnh viện Ung bướu Nghệ An                     | 15.000            | 10.000                       |               | 5.000                                |         |
| 4         | Xây dựng tuyến mương tiêu thoát nước dọc đường V.I.Lê Nin, Trường Thi, thành phố Vinh                                                 | 7945097  | UBND thành phố Vinh                            | 30.000            | 30.000                       |               |                                      |         |
| 5         | Trụ sở làm việc Đảng ủy- HĐND-UBND xã Yên Thắng, xã Xiêng My, xã Tam Hợp, xã Hữu Khuông, xã Nhôn Mai và xã Mai Sơn, huyện Tương Dương | 7939848  | UBND huyện Tương Dương                         | 15.000            | 10.000                       |               | 5.000                                |         |
| 6         | Xây dựng hạ tầng cho chuyển đổi số tỉnh Nghệ An giai đoạn 1                                                                           | 7985224  | Sở Thông tin và Truyền thông                   | 7.000             | 7.000                        |               |                                      |         |
| <b>II</b> | <b>Các dự án điều chỉnh tăng chỉ tiêu</b>                                                                                             |          |                                                | <b>115.000</b>    |                              | <b>74.347</b> | <b>189.347</b>                       |         |
| 1         | Đường giao thông nối Vinh - Cửa Lò (giai đoạn 2)                                                                                      | 7910078  | Sở Giao thông vận tải                          | 50.000            |                              | 48.347        | 98.347                               |         |

*ĐƯ*

|     |                                                         |         |                       |         |        |        |         |  |
|-----|---------------------------------------------------------|---------|-----------------------|---------|--------|--------|---------|--|
| 1   | Phong trào thanh niên Việt Nam - Công nhân (Ghi danh 2) | 1910018 | Số Quốc tịch Việt Nam | 20.000  |        | 48.343 | 08.343  |  |
| 2   | Cơ quan điện báo công nhân Việt Nam                     |         |                       | 112.000 |        | 41.313 | 180.313 |  |
| 3   | Đoàn 1                                                  | 1082234 | Trưởng đoàn 1         | 7.000   | 5.000  |        |         |  |
| 4   | Đoàn 2                                                  |         | Trưởng đoàn 2         | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 5   | Đoàn 3                                                  |         | Trưởng đoàn 3         | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 6   | Đoàn 4                                                  |         | Trưởng đoàn 4         | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 7   | Đoàn 5                                                  |         | Trưởng đoàn 5         | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 8   | Đoàn 6                                                  |         | Trưởng đoàn 6         | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 9   | Đoàn 7                                                  |         | Trưởng đoàn 7         | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 10  | Đoàn 8                                                  |         | Trưởng đoàn 8         | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 11  | Đoàn 9                                                  |         | Trưởng đoàn 9         | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 12  | Đoàn 10                                                 |         | Trưởng đoàn 10        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 13  | Đoàn 11                                                 |         | Trưởng đoàn 11        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 14  | Đoàn 12                                                 |         | Trưởng đoàn 12        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 15  | Đoàn 13                                                 |         | Trưởng đoàn 13        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 16  | Đoàn 14                                                 |         | Trưởng đoàn 14        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 17  | Đoàn 15                                                 |         | Trưởng đoàn 15        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 18  | Đoàn 16                                                 |         | Trưởng đoàn 16        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 19  | Đoàn 17                                                 |         | Trưởng đoàn 17        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 20  | Đoàn 18                                                 |         | Trưởng đoàn 18        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 21  | Đoàn 19                                                 |         | Trưởng đoàn 19        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 22  | Đoàn 20                                                 |         | Trưởng đoàn 20        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 23  | Đoàn 21                                                 |         | Trưởng đoàn 21        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 24  | Đoàn 22                                                 |         | Trưởng đoàn 22        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 25  | Đoàn 23                                                 |         | Trưởng đoàn 23        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 26  | Đoàn 24                                                 |         | Trưởng đoàn 24        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 27  | Đoàn 25                                                 |         | Trưởng đoàn 25        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 28  | Đoàn 26                                                 |         | Trưởng đoàn 26        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 29  | Đoàn 27                                                 |         | Trưởng đoàn 27        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 30  | Đoàn 28                                                 |         | Trưởng đoàn 28        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 31  | Đoàn 29                                                 |         | Trưởng đoàn 29        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 32  | Đoàn 30                                                 |         | Trưởng đoàn 30        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 33  | Đoàn 31                                                 |         | Trưởng đoàn 31        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 34  | Đoàn 32                                                 |         | Trưởng đoàn 32        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 35  | Đoàn 33                                                 |         | Trưởng đoàn 33        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 36  | Đoàn 34                                                 |         | Trưởng đoàn 34        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 37  | Đoàn 35                                                 |         | Trưởng đoàn 35        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 38  | Đoàn 36                                                 |         | Trưởng đoàn 36        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 39  | Đoàn 37                                                 |         | Trưởng đoàn 37        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 40  | Đoàn 38                                                 |         | Trưởng đoàn 38        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 41  | Đoàn 39                                                 |         | Trưởng đoàn 39        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 42  | Đoàn 40                                                 |         | Trưởng đoàn 40        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 43  | Đoàn 41                                                 |         | Trưởng đoàn 41        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 44  | Đoàn 42                                                 |         | Trưởng đoàn 42        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 45  | Đoàn 43                                                 |         | Trưởng đoàn 43        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 46  | Đoàn 44                                                 |         | Trưởng đoàn 44        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 47  | Đoàn 45                                                 |         | Trưởng đoàn 45        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 48  | Đoàn 46                                                 |         | Trưởng đoàn 46        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 49  | Đoàn 47                                                 |         | Trưởng đoàn 47        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 50  | Đoàn 48                                                 |         | Trưởng đoàn 48        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 51  | Đoàn 49                                                 |         | Trưởng đoàn 49        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 52  | Đoàn 50                                                 |         | Trưởng đoàn 50        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 53  | Đoàn 51                                                 |         | Trưởng đoàn 51        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 54  | Đoàn 52                                                 |         | Trưởng đoàn 52        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 55  | Đoàn 53                                                 |         | Trưởng đoàn 53        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 56  | Đoàn 54                                                 |         | Trưởng đoàn 54        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 57  | Đoàn 55                                                 |         | Trưởng đoàn 55        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 58  | Đoàn 56                                                 |         | Trưởng đoàn 56        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 59  | Đoàn 57                                                 |         | Trưởng đoàn 57        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 60  | Đoàn 58                                                 |         | Trưởng đoàn 58        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 61  | Đoàn 59                                                 |         | Trưởng đoàn 59        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 62  | Đoàn 60                                                 |         | Trưởng đoàn 60        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 63  | Đoàn 61                                                 |         | Trưởng đoàn 61        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 64  | Đoàn 62                                                 |         | Trưởng đoàn 62        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 65  | Đoàn 63                                                 |         | Trưởng đoàn 63        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 66  | Đoàn 64                                                 |         | Trưởng đoàn 64        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 67  | Đoàn 65                                                 |         | Trưởng đoàn 65        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 68  | Đoàn 66                                                 |         | Trưởng đoàn 66        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 69  | Đoàn 67                                                 |         | Trưởng đoàn 67        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 70  | Đoàn 68                                                 |         | Trưởng đoàn 68        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 71  | Đoàn 69                                                 |         | Trưởng đoàn 69        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 72  | Đoàn 70                                                 |         | Trưởng đoàn 70        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 73  | Đoàn 71                                                 |         | Trưởng đoàn 71        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 74  | Đoàn 72                                                 |         | Trưởng đoàn 72        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 75  | Đoàn 73                                                 |         | Trưởng đoàn 73        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 76  | Đoàn 74                                                 |         | Trưởng đoàn 74        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 77  | Đoàn 75                                                 |         | Trưởng đoàn 75        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 78  | Đoàn 76                                                 |         | Trưởng đoàn 76        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 79  | Đoàn 77                                                 |         | Trưởng đoàn 77        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 80  | Đoàn 78                                                 |         | Trưởng đoàn 78        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 81  | Đoàn 79                                                 |         | Trưởng đoàn 79        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 82  | Đoàn 80                                                 |         | Trưởng đoàn 80        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 83  | Đoàn 81                                                 |         | Trưởng đoàn 81        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 84  | Đoàn 82                                                 |         | Trưởng đoàn 82        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 85  | Đoàn 83                                                 |         | Trưởng đoàn 83        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 86  | Đoàn 84                                                 |         | Trưởng đoàn 84        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 87  | Đoàn 85                                                 |         | Trưởng đoàn 85        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 88  | Đoàn 86                                                 |         | Trưởng đoàn 86        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 89  | Đoàn 87                                                 |         | Trưởng đoàn 87        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 90  | Đoàn 88                                                 |         | Trưởng đoàn 88        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 91  | Đoàn 89                                                 |         | Trưởng đoàn 89        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 92  | Đoàn 90                                                 |         | Trưởng đoàn 90        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 93  | Đoàn 91                                                 |         | Trưởng đoàn 91        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 94  | Đoàn 92                                                 |         | Trưởng đoàn 92        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 95  | Đoàn 93                                                 |         | Trưởng đoàn 93        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 96  | Đoàn 94                                                 |         | Trưởng đoàn 94        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 97  | Đoàn 95                                                 |         | Trưởng đoàn 95        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 98  | Đoàn 96                                                 |         | Trưởng đoàn 96        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 99  | Đoàn 97                                                 |         | Trưởng đoàn 97        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 100 | Đoàn 98                                                 |         | Trưởng đoàn 98        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 101 | Đoàn 99                                                 |         | Trưởng đoàn 99        | 12.000  | 10.000 |        |         |  |
| 102 | Đoàn 100                                                |         | Trưởng đoàn 100       | 12.000  | 10.000 |        |         |  |



ĐƠN VỊ: TỔNG QUẢN LÝ

ĐƠN VỊ: TỔNG QUẢN LÝ

ĐƠN VỊ: TỔNG QUẢN LÝ

| TT | Danh mục dự án                                   | Mã dự án | Chủ đầu tư              | Kế hoạch năm 2023 | Điều chỉnh kế hoạch năm 2023 |          | Kế hoạch năm 2023 sau khi điều chỉnh | Ghi chú |
|----|--------------------------------------------------|----------|-------------------------|-------------------|------------------------------|----------|--------------------------------------|---------|
|    |                                                  |          |                         |                   | Giảm (-)                     | Tăng (+) |                                      |         |
| 2  | Cầu Đò Cung bắc qua Sông Lam, huyện Thanh Chương | 7942176  | UBND huyện Thanh Chương | 55.000            |                              | 15.000   | 70.000                               |         |
| 3  | Cải tạo, sửa chữa ĐT.539C đoạn Km7 - Km16+500    | 7918117  | Sở Giao thông vận tải   | 10.000            |                              | 11.000   | 21.000                               |         |

*ĐVT*